**TUẦN 35:** **CHỦ ĐỀ 13: ÔN TẬP CUỐI NĂM**

**Bài 172: ÔN TẬP MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT**

**Ngày dạy: 14/4/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản về dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột, số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện.

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho Hs hát và vận động theo lời bài hát “Count to 100”- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát và nhảy theo nhạc- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**\* Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố kiến thức cơ bản về dãy số liệu thống kê, biểu đồ cột, số lần lặp lại của một khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện. - Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, giao tiếp toán học.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. (Làm việc nhóm) - GV yêu cầu Hs đọc thầm bài toán+ Chiều cao lần lượt của 6 vận động viên bóng chuyền Thắng, Hùng, Bình, Trung, Lợi, Dũng theo thứ tự là: 180 cm, 175 cm, 182 cm, 178 cm, 168 cm, 185 cm1. Số?

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tên VĐV | Hùng | Lợi | Thắng | Bình | Dũng | Trung |
| Chiều cao (cm) | 175 | 168 | ? | ? | ? | ? |

b. Sắp xếp các số đo chiều cao của bốn vận động viên Thắng, Hùng, Bình, Trung theo thứ tự từ thấp đến cao.c. Vận động viên nào thấp hơn vận động viên Hùng, Vận động viên nào cao hơn vận động viên Bình?- GV yêu cầu HS đọc lại dãy số liệu thống kê.- GV đưa câu hỏi định hướng cho Hs làm bài:+ Phần a yêu cầu gì?+Để làm được phần b, c em cần làm gì?- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4.- GV yêu cầu đại diện nhóm báo cáo kết qủa- GV và HS nhận xét, chốt kết quả đúng.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: (Làm việc cá nhân) - GV yêu cầu HS đọc thông tin bài kết hợp quan sát biểu đồ.- GV cho HS đổi vở kiểm tra lẫn nhau.- GV đặt câu hỏi trước lớp để KT kết quả làm bài của HS.- GV nhận xét chốt kết quả đúng:a. Có 4 lớp ngoại khóa là các lớp: Bơi, Võ, Cờ, Múab. Lớp Bơi có số học sinh nhiều nhất (60), lớp Cờ có số học sinh ít nhất (30), các lớp Võ và Múa có số học sinh bằng nhau (45).c. Trung bình mỗi lớp ngoại khóa có số học sinh là:(60 + 45 + 30 + 45) : 4 = 45 (học sinh)- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 3: (Làm việc nhóm đôi)- GV gọi 1HS đọc bài toán.- GV yêu cầu HS quan sát bảng số liệu để trả lời câu hỏi.- Yêu cầu HS trao đổi nhóm 2 kết quả- GV yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả.- GV nhận xét, tuyên dương. | * HS đọc thầm
* 1 HS đọc
* HS suy nghĩ, trả lời
* HS thảo luận, thống nhất câu trả lời.
* Đại diện nhóm trình bày:
1. Số cần điền: 180, 182, 185, 178.
2. 175, 178, 180, 182.
3. VĐV thấp hơn Hùng là Lợi, VĐV cao hơn Hùng là Dũng.

- HS đọc bài, suy nghĩ làm bài tập vào vở.- HS đổi vở kiểm tra.- HS trả lời- HS lắng nghe- 1 HS đọc bài- HS quan sát trả lời câu hỏi- HS thực hiện nhóm 2 theo hình thức hỏi-đáp.- 1-2 nhóm trình bày:a. Bóng đỏ xuất hiện 10 lần, bóng xanhh 12 lần, bóng vàng 8 lần.b. Bóng màu xanh xuất hiện nhiều nhất, bóng màu vàng xuất hiện ít nhất. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Vòng quay may mắn” trên màn hình để ôn lại kiến thức đã học.+ Cách chơi: GV chia lớp làm 3 nhóm, đại diện nhóm lên quay vòng quay (3 màu xanhh, đỏ, vàng) trên màn hình. Bên dưới dự đoán các trường hợp xảy ra. Nhóm nào dự đoán tốt là nhóm thắng cuộc. - Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:...................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

------------------------------------------------

**Bài 173: ÔN TẬP CHUNG (3 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

***1. Kiến thức, kĩ năng:***

- Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số có nhiều chữ số.

- Ôn tập các phép tính với số có nhiều chữ số.

- Ôn tập, củng cố kiến thức về phân số, rút gọn phân số và các phép tính với phân số.

- Giải các bài toán liên quan đến tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, tìm phân số của một số, bài toán liên quan đến phép tính phân số.

 - Giải bài toán liên quan đến tìm phân số của một số, rút về đơn vị.

- Giải các bài toán về tìm số trung bình cộng, bài toán liên quan đến hình học

- Phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giao tiếp toán học.

- Vận dụng bài học vào thực tiễn.

***2. Năng lực:***

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tốt trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

**TIẾT 1. LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy: 15/4/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS hát, vận động theo nhạc- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát, nhảy theo nhạc- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**\* Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố kiến thức về đọc, viết, sắp xếp thứ tự các số có nhiều chữ số.- Ôn tập các phép tính với số có nhiều chữ số- Giải các bài toán về tìm số trung bình cộng, bài toán liên quan đến hình học.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. (Làm cá nhân- trò chơi “Tôi là ai?”) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.- GV chữa bài bằng trò chơi: “Tôi là ai?”- GV gọi 1 HS làm quản trò.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: Đặt tính rồi tính? (Làm việc cá nhân) - GV yêu cầu HS làm bài vào vở- GV soi chữa bài. Kết quả2 667 + 3 825 = 6 492; 8 274 – 4 516 = 3 758;34 x 14 = 4 536; 74 165 : 5 = 3 758- Khi đặt tính cần lưu ý gì?- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 3: (Làm việc cá nhân)- GV gọi 1HS đọc yêu cầu:+ Sắp xếp các số 3 142; 2413; 2 431; 3 4211. Theo thứ tự từ bé đến lớn
2. Theo thứ tự từ lớn đến bé.

- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào bảng con- GV nhận xét, chốt đáp án đúnga. 2 413, 2 431, 3 142, 3 421b. 3 421, 3 142, 2 431, 2 413.- Để sắp xếp đúng thứ tự các em cần làm gì?- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 4. (Làm việc cá nhân) -GV gọi HS đọc bài toán+ Trong ba ngày mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải lần lượt là: 45m, 38m, 52m. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải.- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm vào vở- GV gọi HS chia sẻ bài làm.- Lớp đối chiếu, nhận xét:Bài giảiTrung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là: ( 45 + 38 +52) : 3 = 45 (m) Đáp số: 45 m vải- GV nhận xét tuyên dương.Bài 5. (Làm việc cá nhân) - GV gọi 1HS đọc bài toán.+ Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 15m, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi và diện tích mảnh đất đó.- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?- GV cho HS suy nghĩ làm bài vào nháp.- GV cho HS soi, chữa bài- GV cho HS dưới lớp hỏi bạn cách làm.Dự kiến câu hỏi:+ Vì sao tìm chiều dài bạn lấy 15 x 2?+ Tính chu vi và diện tích bạn làm thế nào?- GV nhận xét chốt kết quả đúng | -1 HS nêu yêu cầu-Quản trò nêu câu hỏi:VD: Tôi gồm ….. Tôi là ai?+ Trả lời: Bạn là số tự nhiên…-HS viết số vào bảng con.- Quản trò gọi thêm 1 số bạn đọc lại số vừa ghi.- HS suy nghĩ làm vào vở. -HS nhận xét kết quả, cách đặt tính- HS trả lời- HS đọc bài- HS suy nghĩ làm vào bảng con- HS trả lời: Cần so sánh các số.- HS đọc bài-HS suy nghĩ làm vào vở, 1HS làm bảng phụ.* - HS đọc bài, nx bài của bạn.
* - Dự kiến câu hỏi chia sẻ:
* + Tìm trung bình mỗi ngày của hàng bán được bao nhiêu mét vải bạn làm thế nào?
* + Bài toán thuộc dạng toán gì?

-1HS đọc bài.- HS nêu- HS làm vào nháp- 1HS mang bài lên trình bày kết quả, HS khác quan sát, nhận xétBài giảiChiều dài mảnh đất là:15 x 2 = 30 (m)Chu vi mảnh đất là:(15+ 30) x 2 = 20 (m)Diện tích mảnh đất là15x 30 = 450 (m² ) Đáp số: 90 m, 450 m² |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Tiếp sức” để ôn lại kiến thức đã học.- Luật chơi: GV chia lớp làm 3 đội, mỗi đội cử 3 người lên chơi. GV đưa ra 3 câu hỏi, HS lần lượt lên bảng viết đáp án. Nhóm nào nhanh và đúng sẽ thắng cuộc.- Câu1: Viết số gồm 2 chục nghìn, 3 nghìn, 5 trăm, 1 chục.Câu 2: Tính chu vi của hình chữ nhật có chiều dài, chiều rộng lần lượt là 5cm, 2 cm.Câu 3: Viết số: một triệu hai trăm tám mươi mốt nghìn.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

------------------------------------------------

**TIẾT 2. LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy: 16/4/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.+ Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS chơi trò chơi “ Ai tinh mắt”- GV đưa màn hình câu hỏi bài 1, HS quan sát trả lời nhanh.++ Hình nào dưới đây đã tô màu 3/5 hình đó?- GV đưa thêm câu hỏi: + Hình nào tô màu 3/4 hình đó?+ Hình nào tô màu 3/8 hình đó?- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS chơi trò chơi |
| **2. Luyện tập:**\* Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố kiến thức về phân số, rút gọn phân số và các phép tính với phân số.- Giải các bài toán liên quan đến tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, tìm phân số của một số, bài toán liên quan đến phép tính phân số.\* Cách tiến hành: |
| Bài 2. (Làm cá nhân) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.+ Rút gọn các phân số:$ \frac{15}{25} $; $\frac{24}{28} $; $\frac{18}{33}$; $\frac{12}{36}$- GV yêu cầu HS làm bài- GV yêu cầu HS đổi bài KT trong nhóm đôi- Muốn rút gọn phân số ta làm thế nào?- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 3:(Làm việc cá nhân) -GV gọi 1 HS đọc đề bài+ Tính:$a.\frac{3}{5} $+ $\frac{7}{25} $ b. $\frac{8}{11} $- $\frac{19}{33} $ c. $\frac{16}{21} $x $\frac{3}{5}$ $d.\frac{14}{41}:\frac{7}{9}$- GV yêu cầu HS thực hiện vào vở - GV soi chữa bài.- Muốn cộng/trừ hai phân số khác mẫu số ta làm thế nào?- Nêu cách nhân/ chia hai phân số?- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 4: (Làm việc cá nhân)- GV gọi 1HS đọc bài toán.+ Một nhóm gồm 30 bạn tham gia trải nghiệm giữ gìn môi trường. Trong đó số bạn nam hơn số bạn nữ là 4 bạn. Hỏi nhóm bạn đó có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ?- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm bài vào vở- GV gọi HS chia sẻ bài làm.- Lớp đối chiếu, nhận xét:Bài giảiSố bạn nam có là:(30 + 4) : 2 = 17 (bạn)Số bạn nữ có là:30 – 17 = 13 (bạn)Đáp số: 17 bạn nam, 13 bạn nữ.- GV nhận xét chung, tuyên dương.Bài 5.(Làm việc cá nhân) -GV gọi HS đọc bài toán+ Một kho có 31 tấn và 5 tạ muối. Người ta chuyển muối từ kho lên miền núi 2 đợt. Đợt Một chuyển được 2/5 số muối trong kho. Đợt 2 chuyển được 3/7 số muối trong kho. Hỏi cả hai đợt đã chuyển được bao nhiêu tạ muối?- GV đưa câu hỏi tìm hiểu đề bài: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì? Em có nhận xét gì về đơn vị đo trong bài toán? Muốn tìm cả hai đợt chuyển được bao nhiêu tạ muối ta cần biết gì?- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm vào vở- GV gọi HS chia sẻ bài làm.- Lớp đối chiếu, nhận xét:Bài giảiĐổi: 31 tấn 5 tạ = 315 tạSố muối đợt Một chuyển được là:315 x $\frac{2}{5}$= 126 (tạ)Số muối đợt Hai chuyển được là:315 x $\frac{3}{7}$ = 135 (tạ)Số muối cả hai đợt chuyển được là:126 + 135 = 261 (tạ)Đáp số: 261 tạ muối.- GV nhận xét tuyên dương. | -1 HS nêu yêu cầu-HS làm vào nháp, 2HS làm bảng phụ. Kết quả:$\frac{15}{25}=\frac{3}{5}$; $ \frac{24}{28}=\frac{6}{7}$;  $\frac{18}{33}=\frac{6}{11}$; $\frac{12}{36}=\frac{1}{3}$-HS nhận xét kết quả.- HS trả lời.- HS nêu yêu cầu đề bài- HS suy nghĩ làm vào vở. -HS nhận xét kết quả, cách trình bày.- HS trả lời- HS đọc bài- HS suy nghĩ làm vào vở* - HS đọc bài, nx bài của bạn.
* - Dự kiến câu hỏi chia sẻ:
* + Tìm số bạn nam bạn làm thế nào?
* + Bài toán thuộc dạng toán gì?

- HS đọc bài- HS trả lời- HS suy nghĩ làm vào vở, 1HS làm bảng phụ.* - HS đọc bài, nx bài của bạn.
* - Dự kiến câu hỏi chia sẻ:
* + Tìm đợt Một chuyển được bao nhiêu muối bạn làm thế nào?
* + Vì sao tìm số muối chuyển đợt Hai bạn lấy 315 x $\frac{3}{7}$?
* + Bạn vận dụng kiến thức nào để làm bài?
* + Bạn nào có câu trả lời khác với câu trả lời của tớ?
 |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Nhổ cà rốt” để ôn lại kiến thức đã học.Câu1: Phân số tối giản của 8/12 là1. 1/4 B. 2/3 C. 3/2 D.12/8

Câu 2: Viết phân số thích hợpHình dưới đây được tô màu ……hình đó- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia ghi đáp án vào bảng con. |

------------------------------------------------

**TIẾT 3. LUYỆN TẬP**

**Ngày dạy: 17/4/2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.- Cách tiến hành: |
| - GV cho HS hát, vận động theo nhạc- GV Nhận xét, tuyên dương.- GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát, nhảy theo nhạc- HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**\* Mục tiêu: - Ôn tập, củng cố về phép tính với số có nhiều chữ số.- Ôn tập kiến thức về biểu đồ thống kê.- Giải bài toán liên quan đến tìm phân số của một số, rút về đơn vị.\* Cách tiến hành: |
| Bài 1. (Làm cá nhân) - GV gọi HS nêu yêu cầu bài.+ Đặt tính rồi tính:34 187 + 26 305 73 506 – 28 37546 125 x 3 3 756 : 12- GV yêu cầu HS làm bài vào vở- GV soi chữa bài.Đáp án: 60 493, 45 131, 138 315, 313.- GV nhận xét, tuyên dương.Bài 2: (Làm việc nhóm) - GV yêu cầu HS quan sát bảng số liệu về- Yêu cầu HS thảo luận nhóm- GV gọi đại diện các nhóm trả lời- GV đặt câu hỏi trước lớp để kiểm tra độ hiểu của HS.- GV nhận xét chốt đáp án đúng.- GV Nhận xét, tuyên dương.Bài 4: (Làm việc nhóm 2)- GV gọi 1HS đọc bài toán.+ Cho hình chữ nhật ABCD và hình thoi MNPQ (như hình bên). Hãy nêu các cặp cạnh vuông góc và các cặp cạnh song song trong mỗi hình đó.- GV yêu cầu HS suy nghĩ nói trong nhóm đôi cho nhau nghe.- Yêu cầu đại diện nhóm lên bảng chỉ và nêu các cặp cạnh song song và vuông góc.- GV nhận xét, chốt đáp án đúngBài 4. (Làm việc cá nhân) -GV gọi HS đọc bài toán+ Trong ba ngày mỗi cửa hàn bán được số mét vải là: 45m, 38m, 52m. Hỏi trung bình mỗi ngày cửa hàng bán được bao nhiêu mét vải?- GV yêu cầu HS suy nghĩ làm vào vở- GV gọi HS chia sẻ bài làm.- Lớp đối chiếu, nhận xét:Bài giảiTrung bình mỗi ngày cửa hàng bán được số mét vải là: ( 45 + 38 +52) : 3 = 45 (m) Đáp số: 45 m vải- GV nhận xét tuyên dương.Bài 5. (Làm việc cá nhân) - GV gọi 1HS đọc bài toán.+ Trong thùng có 100 l dầu. Người ta lấy 2/5 số lít dầu trong thùng rót đều ra 8 cái can. Hỏi 3 can như vậy có bao nhiêu lít dầu?- Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?- Muốn tìm số lít dầu ở 3 can cần biết gì?- GV cho HS suy nghĩ làm bài vào vở.- GV cho HS soi, chữa bài- GV yêu cầu HS dưới lớp đặt câu hỏi.Dự kiến câu hỏi:+ Vì sao tìm chiều dài bạn lấy 100 x 2/5 ?+ Tìm số lít dầu ở một can bạn làm thế nào?+ Bài toán thuộc dạng toán gì?- GV nhận xét, tuyên dương | -1 HS nêu yêu cầu- HS suy nghĩ làm vào vở. - HS nhận xét kết quả, cách đặt tính- HS quan sát, suy nghĩ làm bài- HS thảo luận nhóm, thống nhất câu trả lời- Đại diện các nhóm báo cáo kết quả:+ Đội Một có 120 người, đội Hai có 140 người, đội Ba có 100 người.+ Trung bình mỗi đội có số người là: (120 + 140 + 100) : 3 = 120 người.+ Đội Hai có nhiều người nhất, đội Ba có ít người nhất. Đội Hai hơn đội Ba số người là: 140 -100 = 40 (người)- HS đọc bài- HS trao đổi nhóm 2 kết quả-Đại diện nhóm trình bày.-HS lắng nghe* 1 HS đọc bài

-HS suy nghĩ làm vào vở, 1HS làm bảng phụ.* - HS đọc bài, nx bài của bạn.
* - Dự kiến câu hỏi chia sẻ:
* + Tìm trung bình mỗi ngày của hàng bán được bao nhiêu mét vải bạn làm thế nào?
* + Bài toán thuộc dạng toán gì?

-1HS đọc bài.- HS nêu- HS làm vào vở- 1HS mang bài lên trình bày kết quả, HS khác quan sát, nhận xétBài giải2/5 số lít dầu trong thùng là100 x 2/5 = 40 (*l*)Số lít dầu ở 1 can là:40 : 8 = 5 (*l*)Số lít dầu ở 3 can là5 x 3 = 15 (*l*) Đáp số: 15*l* dầu |
| **3. Vận dụng trải nghiệm.**- Mục tiêu:+ Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.+ Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.+ Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.- Cách tiến hành: |
| - GV tổ chức cho Hs chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng” để ôn lại kiến thức đã học.- GV đưa màn hình dữ liệu bài 3+ Chọn câu trả lời đúng:Cùng đi một quãng đường, ô tô màu đỏ đi hết 1/5 giờ, ô tô màu xanh đi hết 780 giây, ô tô màu đen đi hết 1/6 giờ, ô tô màu trắng đi hết 11 phút. Hỏi ô tô nào đi hết nhiều thời gian nhất? A.Ô tô màu đỏ B. Ô tô màu xanhC.Ô tô màu đen D. Ô tô màu trắng- GV yêu cầu HS giải thích tại sao mình chọn đáp án B.- Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.- HS đọc bài, suy nghĩ ghi đáp án đúng vào bảng con + Đáp án: B- Hs trình bày cách làm |
| IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:.......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_